



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.25.02237

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : Clostide
Số lượng/ khối lượng : 40 bao/ 1.000 kg
Ngày sản xuất : 17/04/2025
Hãng, nước sản xuất : Zhejiang Huijia Bio-Technology Co., Ltd, China
Thuộc lô hàng nhập khẩu
Hợp đồng số : XS25040883 ngày 15/4/2025
Hóa đơn số : VG25040851 ngày 29/4/2025
Vận đơn số : SMLMSHHQC562200 ngày 07/5/2025
Giấy đăng ký kiểm tra : Số 3221/HQ-GDK-TTKN ngày 13/5/2025
Mã hồ sơ số : BNNPTNT29250035051
Đơn vị được cấp : **CÔNG TY TNHH NHẬP KHẨU VÀ PHÂN
PHỐI HOA LÂM**
Địa chỉ: Số nhà 5, Ngõ 195, Đường Vũ Xuân
Thiều, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam
Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-
BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và
Công nghệ)
Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng

Quyết định chứng nhận

Số: 862 /QĐ-TTKN

Ngày 03 tháng 6 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Văn Yên



**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

Số báo cáo: BNNPTNT29250035051

1. Tên cơ sở sản xuất: Zhejiang Huijia Bio-Technology Co., Ltd/ CHINA
2. Tên cơ sở nhập khẩu (nếu có): Công Ty TNHH Nhập Khẩu Và Phân Phối Hoa Lâm
3. Sản phẩm thử nghiệm: Clostide
4. Tiêu chuẩn/ Quy chuẩn chứng nhận: QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT
5. Đánh giá chi tiết chỉ tiêu thử nghiệm:

TT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Phiếu kết quả thử nghiệm mẫu			Mức yêu cầu	Đánh giá
		Số	Tên phòng thử nghiệm	Kết quả thử		
Tên mẫu: Clostide (BNNPTNT29250035051)						
1	Aflatoxin B1: µg/kg	5590/2025/TTV1-KN	Trung tâm Vùng I	KPH	≤ 10	Phù hợp
2	Chì (Pb): mg/kg			<0,6	≤ 5	Phù hợp
3	Cadimi (Cd): mg/kg			KPH	≤ 3	Phù hợp
4	Thủy ngân (Hg): mg/kg			<0,05	≤ 0,1	Phù hợp
5	Escherichia coli: CFU/g			< 10	≤ 10	Phù hợp
6	Salmonella spp: CFU/25g			KPH	KPH	Phù hợp

6. KẾT LUẬN/ KIẾN NGHỊ (Nếu có):☒ Kết quả thử nghiệm phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn/ quy chuẩn áp dụng.☐ Chỉ tiêu thử nghiệm không đạt/còn thiếu so với yêu cầu của tiêu chuẩn..... Đề nghị ASTAC thông báo cho khách hàng.☐ Mẫu thử nghiệm không đạt yêu cầu tiêu chuẩn kiến nghị không chứng nhận.

Kiến nghị (Nếu có):

Ngày: 30/5/2025 Chuyên gia đánh giá

Lê Phước Dũng

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 5590/2025/TTVI-KN

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Lê Phước Dũng
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 9, đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Lê Phước Dũng
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn bổ sung dùng trong nuôi trồng thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 16542505990
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 27/05/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 27/05/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Clostide (BNNPTNT292500350 51)	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	KPH	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	EN 16277:2012
	Escherichia coli (*)(**)	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 30/05/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/ All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.